TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST
Ngày 06 tháng 02 năm 2018
"V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Kim Văn Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Lực

2. Ông Lê Văn Long

Thư ký phiên Toà: Bà Cao Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 286/2017/TLST-HNGĐ ngày 31/10/2017 về tranh chấp "Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐST-HNGĐ ngày 15/01/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị T, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Trong H, xã Cao T, huyện Tân Y, tỉnh Bắc Giang

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã Tam P, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 12/10/2017 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Dương Thị T trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn T ngày 11/11/2010. Trước khi cưới có được tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam P, huyện Vĩnh T, tỉnh Vĩnh Phúc. Cưới xong chị và anh T thuê nhà trọ ở Hà Nội sinh sống, được khoảng mấy tháng khi chị có thai thì vợ chồng

chuyển về nhà mẹ đẻ chị ở Bắc Giang sinh sống. Khi con gái được 02 tuổi thì vợ chồng chuyển về quê tại xã Tam P, huyện V sinh sống. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc. Đến năm 2013 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh T hay chơi chọi gà, hay uống rượu về gây gổ vợ chồng có cãi chửi nhau, có lần anh đánh chị. Tháng 10/2014 chị đi lao động xuất khẩu ở Nhật Bản. Đến tháng 10/2017 thì chị về nước, tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Khi về nước thì chị về nhà mẹ đẻ ở. Vợ chồng sống ly thân từ khi chị đi lao động ở Nhật Bản đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn. Chị xin ly hôn anh T.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Chị T trình bày về điều kiện kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Chị T đi lao động tại Nhật Bản không gửi tiền về để cho anh nuôi con. Khi chị T về nước vợ chồng không ăn ở với nhau. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị T có đơn ly hôn anh đồng ý ly hôn chị T.

- Về con chung: Chị T và anh T thừa nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thùy L, sinh ngày 23/10/2011; Hiện nay cháu L đang ở với anh Tấn. Ly hôn chị T và anh T đều xin nuôi con. Chị T không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Anh T đề nghị chị T phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh là 2.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Hiện tại chị T là giáo viên dạy tiếng Nhật ở Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Thăng Long (TLG); Trụ sở tại: Khu đô thị Mỹ Đ, quận Nam Từ L, thành phố Hà Nội với mức lương 7.000.000 đồng/ 01 tháng. Về điều kiện ăn ở chị được nuôi cháu L thì chị và cháu sẽ ở trọ và đi học, chị đi làm đảm bảo thời gian chăm sóc cháu và đưa đón cháu đi học. Hiện tại anh T làm nghề lái xe riêng cho một công ty tư nhân ở thôn Cam G, xã An T, tên là Nguyễn Văn Đ (anh không nhớ tên công ty); anh T lái xe được 02 năm, mức thu nhập 7.000.000 đồng/01 tháng. Anh T không có hợp đồng lao động gì với công ty của ông Đông.

- Về tài sản, công nợ, đất canh tác: Chị T, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công sức: Không có công sức.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày ý kiến như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi xét xử thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, quá trình điều tra, thu thập chứng cứ tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành thời hạn xét xử đúng quy định. Tại phiên tòa, thủ tục khai mạc phiên tòa, thủ tục tranh tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định. Việc xét xử bị đơn được thực hiện đúng quy định. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quy định tại của Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị T và anh Nguyễn Văn T.

Về con chung giao cho anh Nguyễn Văn T được nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Nguyễn Thùy L, sinh ngày 23/10/2011 (Hiện nay cháu L đang ở với anh Tấn). Chị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T từ 1.200.000 đồng đến 1.500.000 đồng cho đến khi cháu L thành niên. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Án phí đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

Cuộc hôn nhân giữa chị T và anh T là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống hòa thuận hạnh phúc nên đã có con chung với nhau, quá trình chung sống do cách cư xử của vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung nên vợ chồng xẩy ra va chạm cãi chửi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2014 cho đến nay. Tại phiên tòa chị T, anh T đều nhất trí ly hôn. Xét việc anh chị thuận tình ly hôn là hợp pháp nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn của anh T chị T.

Về con chung: Xét điều kiện kinh tế của chị T, anh T đều đủ để đảm bảo việc chăm sóc và việc học hành của con chung nhưng do cháu L còn nhỏ cần sự chăm sóc nuôi dưỡng của người mẹ hơn. Nên cần giao cho chị T được chăm sóc

và nuôi dưỡng cháu L. Chị T không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức chị T, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị T và anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Giao cho chị Dương Thị T được nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Nguyễn Thùy L, sinh ngày 23/10/2011 (Hiện nay cháu L đang ở với anh T. Chị T không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Chị Dương Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2014/0003965 ngày 31/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã Tam P;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Kim Văn Quang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bích Hậu **Nguyễn Văn Chung** **Kim Văn Quang**

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã Bồ Sao - VT - VP;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Kim Văn Quang